TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-12-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tấn Lộc
2. Bà Lê Hồng Quí

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Hồng Như, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 497/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1987 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6C, xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là bà Phạm Thị N trình bày:*

Về hôn nhân: Bà N và ông H tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Th, tỉnh Cà Mau ngày 29/12/2010. Quá trình chung sống, hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân không thể kéo dài, nay bà N yêu cầu được ly hôn đối với ông H.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Kim T (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/10/2011 hiện do bà N nuôi dạy. Khi ly hôn, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà N trình bày bổ sung: Trong thời gian ly thân, ông H bỏ mặc không quan tâm đến bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông H được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Bà N và ông H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy ông H không có ý kiến, tại phiên tòa cũng như qua tài liệu do phía bà N cung cấp, xác định được giữa hai người có xảy ra mâu thuẫn và hai người sống ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Thời gian ly thân, ông H không quan tâm, bỏ mặc bà N. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của bà N được ly hôn với ông H.

[3] Các đương sự có 01 người con chung hiện do bà N nuôi dạy. Ông H không có ý kiến gì khác, trong khi người con hơn 07 tuổi có nguyện vọng được sống với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của bà N được tiếp tục nuôi con chung. Bà N không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[4] Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[6] Bà N là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa: Bà N có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Ông H vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc H.

2. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị N được ly hôn đối với ông Nguyễn Ngọc H.

3. Bà N được quyền tiếp tục nuôi dạy người con chung tên Nguyễn Kim T (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/10/2011.

4. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà N nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005719 ngày 13/9/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Bà N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
-UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế